

Số: /TB-SYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;
Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ hồ sơ số H26.19-2 60320-0178 của Bệnh viện đại học Phenikaa về việc Công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành;

Sau khi rà soát hồ sơ, Sở Y tế Hà Nội có ý kiến và thông báo như sau:

1. Đồng ý đăng tải Bản công bố số 53/2026/BCB-BVĐHP ngày 24/03/2026 của Bệnh viện đại học Phenikaa đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo công bố của cơ sở trên Trang thông tin điện tử Sở Y tế thành phố Hà Nội theo địa chỉ: <https://soyte.hanoi.gov.vn/cong-bo-du-dieu-kien-hoat-dong>.

2. Trách nhiệm của cơ sở:

- Người đứng đầu cơ sở, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Bệnh viện đại học Phenikaa chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của Bản công bố do cơ sở đề nghị, đồng thời yêu cầu cơ sở thực hiện đúng các quy định về thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Điều 23 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; các Điều 3, 4, 5, 6 và 7 của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và các quy định hiện hành khác liên quan đến thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Trường hợp cơ sở tổ chức thực hiện không đúng quy định, không đúng nội dung trong hồ sơ công bố, Sở Y tế tiến hành hủy công bố và không công nhận kết quả thực hành;

Nếu có sự thay đổi về nội dung so với hồ sơ công bố thì cơ sở gửi hồ sơ về Sở Y tế để tiến hành công bố lại.

Sở Y tế Hà Nội thông báo để Bệnh viện đại học Phenikaa biết và thực hiện theo quy định.

Đề nghị đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc SYT; (để báo cáo)
- Văn phòng Sở; (để đăng tải)
- TT phục vụ HCC;
- Bệnh viện đại học Phenikaa; (để t/hiện)
- Lưu: VT, NVY_{(CƯỜNG)₂}.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Hưng

CÔNG TY CP Y HỌC VĨNH THIÊN
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC PHENIKAA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 53/2026/BCB-BVĐHP

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
(bổ sung đợt 1)**

Kính gửi: Sở Y tế Hà Nội

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN Y HỌC VĨNH THIÊN – BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC PHENIKAA

Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số: 386/BYT-GHPĐ, do Bộ Y tế cấp ngày 22 tháng 11 năm 2024.

Địa chỉ: Tổ 5 Hòe Thị, phường Xuân Phương, Hà Nội

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: PGS.TS.BS Nguyễn Thanh Hồi

Điện thoại liên hệ: 024 2222 6688 Email: daotao@phenikaamec.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

** Chức danh chuyên môn Bác sĩ:*

- Phạm vi hành nghề Y khoa;
- Phạm vi hành nghề Y học cổ truyền;
- Phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt;
- Phạm vi hành nghề Y học dự phòng;
- Phạm vi hành nghề chuyên khoa Nội;
- Phạm vi hành nghề chuyên khoa Ngoại
- Phạm vi hành nghề chuyên khoa Sản phụ khoa;
- Phạm vi hành nghề chuyên khoa Nhi;
- Phạm vi hành nghề chuyên khoa Tai Mũi Họng;
- Phạm vi hành nghề chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh;

- Phạm vi hành nghề chuyên khoa Gây mê hồi sức;
- Phạm vi hành nghề chuyên khoa Phục hồi chức năng;
- Phạm vi hành nghề chuyên khoa Giải phẫu bệnh – Tế bào học;
- Phạm vi hành nghề chuyên khoa Vi sinh;
- Phạm vi hành nghề chuyên khoa Mắt;
- Phạm vi hành nghề chuyên khoa Ung bướu;
- Phạm vi hành nghề chuyên khoa Y học hạt nhân;

*** Chức danh chuyên môn Điều dưỡng:**

- Phạm vi hành nghề Điều dưỡng;

*** Chức danh chuyên môn Kỹ thuật y:**

- Phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học;
- Phạm vi hành nghề Hình ảnh y học;
- Phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng;
- Phạm vi hành nghề Khúc xạ nhãn khoa;

*** Chức danh chuyên môn Dinh dưỡng lâm sàng:**

- Phạm vi hành nghề Dinh dưỡng lâm sàng;

*** Chức danh chuyên môn Hộ sinh:**

- Phạm vi hành nghề Hộ sinh;

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: 202 người (Danh sách chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác:
Không

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 237 người

STT	Đối tượng hướng dẫn thực hành	Số lượng tiếp nhận thực hành
* Chức danh chuyên môn Bác sĩ:		
1	Phạm vi hành nghề Y khoa;	8
2	Phạm vi hành nghề Y học cổ truyền;	4
3	Phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt;	4

STT	Đối tượng hướng dẫn thực hành	Số lượng tiếp nhận thực hành
4	Phạm vi hành nghề Y học dự phòng;	2
5	Phạm vi hành nghề chuyên khoa Nội;	18
6	Phạm vi hành nghề chuyên khoa Ngoại	12
7	Phạm vi hành nghề chuyên khoa Sản phụ khoa;	14
8	Phạm vi hành nghề chuyên khoa Nhi;	12
9	Phạm vi hành nghề chuyên khoa Tai Mũi Họng;	4
10	Phạm vi hành nghề chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh;	4
11	Phạm vi hành nghề chuyên khoa Gây mê hồi sức;	4
12	Phạm vi hành nghề chuyên khoa Phục hồi chức năng;	2
13	Phạm vi hành nghề chuyên khoa Giải phẫu bệnh – Tế bào học;	2
14	Phạm vi hành nghề chuyên khoa Vi sinh;	4
15	Phạm vi hành nghề chuyên khoa Mắt;	2
16	Phạm vi hành nghề chuyên khoa Ung bướu;	5
17	Phạm vi hành nghề chuyên khoa Y học hạt nhân;	2
* Chức danh chuyên môn Điều dưỡng:		
18	Phạm vi hành nghề Điều dưỡng;	40
* Chức danh chuyên môn Kỹ thuật y:		
19	Phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học;	20
20	Phạm vi hành nghề Hình ảnh y học;	20
21	Phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng;	20
22	Phạm vi hành nghề Khúc xạ nhãn khoa;	2
* Chức danh chuyên môn Dinh dưỡng lâm sàng:		
23	Phạm vi hành nghề Dinh dưỡng lâm sàng	2
* Chức danh chuyên môn Hộ sinh:		
24	Phạm vi hành nghề Hộ sinh	30
	TỔNG	237

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

STT	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
1	Đối với chức danh Bác sĩ (Y khoa/ YHCT/ YHDP/ RHM)	3.000.000đ/tháng/01 học viên x 12 tháng = 36.000.000 đồng
2	Đối với chức danh Bác sĩ đã có GPHN, CKCB 09 tháng	3.000.000đ/tháng/01 học viên x 09 tháng = 27.000.000 đồng
3	Đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa, đã có bằng sau đại học	3.000.000đ/tháng/01 học viên x 12 tháng = 36.000.000 đồng
4	Đối với chức danh Điều dưỡng/Kỹ thuật y/Dinh dưỡng lâm sàng/Hộ sinh	2.000.000đ/tháng/01 học viên x 06 tháng = 12.000.000 đồng

Bệnh viện Đại học Phenikaa cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố:

- Danh sách người hướng dẫn thực hành của Bệnh viện Đại học Phenikaa;
- Bản sao GPHĐ bệnh viện, GPHN của người hướng dẫn thực hành;
- Khung chương trình thực hành tại Bệnh viện Đại học Phenikaa.

Bản công bố này thay thế Bản công bố số 01/2025/BCB-BVĐHP ngày 19/02/2025 của Bệnh viện Đại học Phenikaa.

Kính đề nghị Sở Y tế Hà Nội xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Trân trọng cảm ơn.

TỔNG GIÁM ĐỐC *anh*


PGS.TS.BS Nguyễn Thanh Hải

DANH SÁCH NGƯỜI ĐÀO TẠO THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Ban hành kèm theo Bản công bố số /2026/BCB-BVĐHP ngày tháng năm 2026 của Bệnh viện Đại học Phenikaa)

STT	TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN
I	HỒI SỨC CẤP CỨU					
1	1	Nguyễn Minh Nghĩa	ThS.BSCKII	031542/BYT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa HSCC	23/01/2017
2	2	Nguyễn Danh Quý	Thạc sĩ	000941/HNA-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa và HSCC	11/03/2014
3	3	Vũ Thị Thu	Thạc sĩ	002729/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	11/11/2022
III	Y HỌC CỔ TRUYỀN					
4	1	Nguyễn Duy Tuấn	Tiến sĩ	026020/HNO-CCHN	Thực hiện khám bệnh chữa bệnh bằng y học cổ truyền	20/11/2018
5	2	Phạm Thu Trang	Thạc sĩ, BSNT	005580/LS-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	28/04/2023
6	3	Nguyễn Trường Nam	Tiến sĩ	031387/BYT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	16/01/2017
7	4	Dương Thế Ngọc	BSNT	037712/HNO-CCHN	Thực hiện khám bệnh chữa bệnh bằng y học cổ truyền	18/04/2023
8	5	Lưu Việt Cường	Tiến sĩ	023888/HNO-CCHN	Thực hiện khám bệnh chữa bệnh bằng y học cổ truyền	04/04/2018
9	6	Nguyễn Thị Vinh	BSNT	031312/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	11/01/2016
10	7	Hoàng Thúy Hồng	Tiến sĩ	0021414/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	29/09/2014
11	8	Trần Nam Sơn	BSNT	023627/HNO-CCHN	Thực hiện khám bệnh chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	28/02/2018
IV	Y HỌC DỰ PHÒNG					
12	1	Đỗ Mạnh Hùng	Bác sĩ Y học dự phòng	005084/HY-CCHN	Khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu 1 số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	30/03/2020
V	RĂNG HÀM MẶT					
13	1	Vũ Nguyễn Lan Linh	Thạc sĩ	008262/TB-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm mặt	25/07/2023
14	2	Bùi Tiến Đạt	BSNT	000391/HNO-GPHN	Chuyên khoa Răng hàm mặt	09/05/2024
15	3	Lê Thị Mai	Bác sĩ RHM	032849/HNO-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt	16/06/2021

STT	TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN
VI	NỘI KHOA					
16	1	Nguyễn Thanh Hồi	PGS	004454/BYT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	23/04/2013
17	2	Nguyễn Ngọc Thắng	Bác sĩ đa khoa	033498/HNO-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội	19/10/2021
18	3	Lê Thị Linh Hạnh	Bác sĩ đa khoa	037975/HNO-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội	22/05/2023
19	4	Lương Văn Nam	Bác sĩ đa khoa	013029/HP-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội	01/03/2023
20	5	Nguyễn Duy Hiệp	BSNT	000279/HNO-GPHN	Chuyên khoa Nội	03/05/2024
21	6	Nguyễn Văn Chinh	Bác sĩ đa khoa	038281/HNO-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/07/2023
22	7	Trần Thị Hiền	BSNT	000320/HNO-GPHN	Chuyên khoa Nội	09/05/2024
23	8	Đỗ Văn Tiến	BSNT	000058/HNO-GPHN	Chuyên khoa Nội	26/04/2024
24	9	Lê Văn Vinh	Thạc sĩ	0006732/HD-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa	05/07/2016
25	10	Phan Thị Minh Tâm	Thạc sĩ	004432/BYT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	23/04/2013
26	11	Tổng Minh Công	Thạc sĩ	0008147/QNI-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Nội khoa	17/12/2021
27	12	Trần Thị Quế Anh	CKI	0002073/HB-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa	21/09/2015
28	13	Hoàng Anh Trung	Tiến sĩ	032853/BYT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp thận nhân tạo	21/04/2017
29	14	Phí Thị Thu Trang	Thạc sĩ	022318/HNO-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nội	03/08/2017
30	15	Phan Thị Hạnh	CKII	0025323/BYT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	20/11/2014
31	16	Nông Thảo Vy	BSNT	003349/CB-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa	12/09/2023
32	18	Vũ Tiến Thắng	Tiến sĩ	005932/BYT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên nội tổng hợp	04/09/2013
33	19	Phạm Văn Huy	BSNT	000202/HNO-GPHN	Chuyên khoa Nội	03/05/2024
34	20	Nguyễn Phúc Sơn	CKI	032615/HNO-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội	11/05/2021
35	21	Lê Danh Vinh	CKII	002110/BYT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	26/11/2012
36	22	Nguyễn Thị Hạnh	Bác sĩ đa khoa	037847/HNO-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội	24/04/2023
37	23	Phan Thị Kim Thúy	Thạc sĩ	000683/HNA-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa	11/03/2014

STT	TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN
38	24	Đỗ Tiến Thuận	CKI	0002757/BN-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội- Nội soi Tiêu hóa	22/10/2014
39	25	Trần Thị Thùy Linh	Bác sĩ đa khoa	038306/HNO-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội	20/07/2023
40	26	Đinh Thế Tiến	BSNT	026850/HNO-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội: Dị ứng miễn dịch	21/03/2019
41	27	Vũ Văn Minh	BSNT	001970/HNO-GPHN	Chuyên khoa Nội	22/08/2024
42	28	Nguyễn Thị Kim Dung	BSNT	000216/BN-GPHN	Chuyên khoa Nội	08/10/2024
43	30	Nguyễn Thế Duy	Tiến sĩ	012577/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	15/04/2014
44	31	Bùi Chí Nam	Tiến sĩ	000407/LCA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	26/03/2013
45	32	Đỗ Quyết	GS.TS	040001/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh Nội khoa, chuyên khoa Nội hô hấp	26/11/2015
46	33	Bùi Minh Tâm	CKII	010274/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	06/06/2018
47	34	Phạm Thị Huyền Trang	CKI	004205/HAG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Bổ sung thêm chuyên khoa Nội tim mạch	25/12/2017
48	35	Hoàng Thị Hoa	CKI	026018/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	27/11/2018
49	36	Lê Trung Kiên	Bác sĩ đa khoa	000714/HB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	01/12/2017
50	37	Bùi Thị Cúc	Bác sĩ đa khoa	0006172/PT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	26/05/2020
51	38	Trần Đức Cảnh	Bác sĩ đa khoa	0008180/QNI- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	21/01/2022
52	39	Bùi Đăng Ngọc	Bác sĩ đa khoa	QY020003/CCHN- BQP	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	31/12/2020
53	40	Kiều Hữu Dương	Bác sĩ đa khoa	QY23004/CCHN- BQP	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	06/10/2020
54	42	Trần Thị Thủy	Bác sĩ đa khoa	0004380/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	14/03/2019
VI	NGOẠI KHOA					
55	1	Đỗ Minh Châu	CKI	6647/TB-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	03/10/2022
56	2	Ôn Quang Phóng	Tiến sĩ	006837/HNO-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	05/09/2013
57	3	Nguyễn Bá Sơn	Thạc sĩ	018347/TH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh ngoại khoa	23/08/2021
58	4	Phạm Tuấn Anh	Bác sĩ đa khoa	0019725/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Chấn thương	04/04/2014
59	5	Trần Thanh Tùng	Tiến sĩ	0019904/BYT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	04/04/2014

STT	TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN
60	6	Trần Trung Kiên	Thạc sĩ	0021380/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	/09/2017
VII		SẢN PHỤ KHOA				
61	1	Nguyễn Thị Thủy	Đại học	009550/HD-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	06/12/2022
62	2	Trần Quang Hiệp	CKII	000323/BYT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	14/06/2012
63	3	Nguyễn Thị Sim	Tiến sĩ	008349/HNO-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ	07/11/2013
64	4	Vương Thị Bích Thủy	CKI	023187/HNO-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ siêu âm sản phụ khoa	20/12/2017
65	5	Hồ Khánh Dung	CKI	023936/HNO-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ	10/04/2018
66	6	Phùng Quang Thuỷ	BSNT	0007204/BYT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ khoa	01/10/2013
67	7	Nguyễn Văn Vũ	CKI	000357/BN-CCHN	Khám chữa bệnh phụ sản	28/09/2012
68	8	Nguyễn Thị Mến	CKII	002527/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Sản	25/09/2017
69	9	Võ Thị Oanh	CKI	0002879/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	06/09/2015
70	10	Cao Thị Thúy	Đại học	014220/NA-CCHN	Khám chữa bệnh Sản phụ khoa	18/01/2022
71	11	Xa Thị Minh Hoa	CKII	009070/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ	13/11/2013
72	12	Nguyễn Thị Huyền	CKI	026833/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGĐ	19/03/2019
73	13	Nguyễn Văn Ngọc	Đại học	008340/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	10/02/2022
74	14	Nguyễn Thanh Hải	Đại học	005156/QB-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Sản	27/12/2022
VIII		NHI KHOA				
75	1	Trần Thị Thu Huyền	Đại học	005164/VP-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Nhi khoa	03/05/2019
76	2	Tạ Thị Hiền	Thạc sĩ	002379/HB-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh nhi khoa	21/09/2016
77	3	Nguyễn Xuân Hai	Đại học	035358/HNO-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nhi	24/06/2022
78	4	Nguyễn Minh Phương	Đại học	005454/VP-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên Nhi khoa	24/03/2020
79	5	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Đại học	032297/HNO-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nhi	22/03/2021
80	6	Đỗ Thị Cẩn	Thạc sĩ	004920/VP-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh nhi khoa	07/11/2018

STT	TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN
81	8	Mai Thị Hiền Uyên	BSNT	004526/TTH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nhi	20/06/2019
82	9	Đặng Thị Ngọc Lan	BSNT	000324/HNO-GPHN	Chuyên khoa Nhi	09/05/2024
83	10	Nguyễn Thị Yến	Thạc sĩ	000750/BYT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nhi	23/08/2012
84	11	Hà Tùng Lâm	BSNT	029353/HNO-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nhi	12/02/2020
85	12	Hoàng Thị Hương	BSNT	006156/HT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nhi	12/05/2020
86	13	Trần Diệu Linh	Thạc sĩ	005091/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	18/06/2013
87	14	Nguyễn Thu Hằng	Thạc sĩ	004874/BYT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nhi	15/05/2013
88	16	Dương Thùy Nga	CKII	0024144/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	28/10/2014
89	17	Nguyễn Minh Vương	Thạc sĩ	031807/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	24/01/2017
IX	TAI MŨI HỌNG					
90	1	Trần Thị Hồng Nhung	BSNT	038154/HNO-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	05/07/2023
91	2	Đặng Hanh Biên	Tiến sĩ	007955/HNO-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi họng	21/10/2013
92	3	Hà Thị Thu Trang	BSNT	002754/HNO/GPHN	Chuyên khoa Tai Mũi Họng	28/10/2024
93	4	Hà Vân Chi	CKI	022326/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	09/05/2018
X	CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH					
94	1	Trần Thị Lê	CKI	0003919/QNI-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	15/10/2015
95	2	Tô Thị Phương Anh	CKI	002717/NA-CCHN	Chẩn đoán bệnh bằng hình ảnh	22/01/2014
96	3	Trần Văn Năm	Đại học	004068/BN-CCHN	KBCB bằng Y học cổ truyền Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh (269/QĐ-SYT)	06/06/2018
97	4	Hoàng Thu Soan	Tiến sĩ	029786/BYT-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh thăm dò chức năng	31/05/2016
98	6	Lê Anh Đức	Tiến sĩ	0025895/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	22/01/2015
99	7	Vũ Khắc Hoàng	CKII	01253/HNO-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	08/12/2021
100	8	Hoàng Long	CKI	033004/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	08/05/2017
101	9	Phạm Chi Mai	CKII	000930/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	18/09/2012

STT	TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN
102	10	Lương Đình Bính	Thạc sĩ	002647/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	31/12/2013
103	11	Hà Danh Đoan	BSĐK	0006132/PT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, bổ sung chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	26/05/2020
XI	GÂY MÊ HỒI SỨC					
104	1	Đỗ Văn Lợi	Tiến sĩ Y học	004892/BYT-CCHN	Chuyên khoa Gây mê hồi sức	10/07/2021
105	2	Trần Thị Tươi	Thạc sĩ	009031/HD-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	08/07/2022
106	3	Trần Thị Kiệm	PGS	012899/HNO-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh gây mê hồi sức	18/06/2014
107	4	Lưu Thúy Hiền	CKI	0020654/BYT-CCHN	Chuyên khoa gây mê hồi sức	14/05/2014
108	5	Lê Thị Nguyệt	CKII	0011344/BYT-CCHN	Chuyên khoa Gây mê hồi sức	13/08/2013
XII	PHỤC HỒI CHỨC NĂNG					
109	1	Cao Minh Châu	GS.TS	00689/BYT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	06/08/2012
XIII	GIẢI PHẪU BỆNH					
110	1	Nguyễn Văn Hưng	PGS	0022938/BYT-CCHN	Chuyên khoa giải phẫu bệnh	04/08/2014
XIV	XÉT NGHIỆM					
111	1	Trần Khánh Hoàn	Tiến sĩ	004217/HNO-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm: Hóa sinh huyết học vi sinh	23/01/2013
112	2	Nguyễn Mỹ Linh	BSNT	036154/HNO-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm: Vi sinh y học	28/09/2022
113	3	Hoàng Hải Yến	Tiến sĩ	002792/HNO-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Hóa sinh Huyết học Vi sinh	15/11/2012
XV	MẮT					
114	1	Lương Thị Bích Phượng	Thạc sĩ	004732/TNG-CCHN	Thực hiện khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Mắt	27/06/2016
115	2	Dương Cẩm Nhung	BSĐK	003135/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, bổ sung chuyên khoa Mắt	13/07/2018
XVI	UNG BƯỚU					
116	1	Nguyễn Kim Lưu	Tiến sĩ	040112/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh Nội khoa chuyên khoa Ung bướu Y học hạt nhân	26/11/2015
117	2	Hoàng Văn Ân	CKI	0005651/QNI-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên ngành Ung thư	17/01/2023
118	3	Lê Huỳnh Đức	BSNT	007571/HT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa ung thư	29/12/2023
119	4	Nguyễn Quang Hùng	Tiến sĩ	0019146/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Y học hạt nhân, Ung bướu	04/04/2014

STT	TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN
120	5	Nguyễn Tiến Đồng	Thạc sĩ	040084/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu	24/06/2019
XVII	Y HỌC HẠT NHÂN					
121	1	Nguyễn Kim Lưu	Tiến sĩ	040112/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh Nội khoa chuyên khoa Ung bướu Y học hạt nhân	26/11/2015
122	2	Nguyễn Quang Hùng	Tiến sĩ	0019146/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Y học hạt nhân, Ung bướu	04/04/2014
XVIII	TIM MẠCH					
123	1	Đinh Đức Hòa	BSNT	039462/HNO-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội tim mạch	08/11/2023
124	2	Trương Thanh Hương	PGS	0013949/BYT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội Tim mạch	25/02/2015
125	3	Phạm Thị Huyền Trang	CKI	004205/HAG-CCHN	Bổ sung: Thực hiện kỹ thuật tim mạch can thiệp; siêu âm tổng quát; siêu âm tim mạch; điện tâm đồ."	11/03/2014
XIX	ĐIỀU DƯỠNG					
126	1	Tạ Thị Hà	Cử nhân Điều dưỡng	023807/HNO-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với điều dưỡng hộ sinh kỹ thuật y.	04/04/2018
127	2	Hà Thị Thu Phương	Cử nhân Điều dưỡng	0001073/HP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	29/10/2013
128	3	Nguyễn Thị Linh Trang	Cao đẳng Điều dưỡng	14802/TH-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hộ sinh kỹ thuật y	30/08/2018
129	4	Bùi Thị Kiều Trang	Cao đẳng Điều dưỡng	028667/BYT-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hộ sinh kỹ thuật y	30/03/2016
130	5	Nguyễn Thị Dạ Hương	Cao đẳng Điều dưỡng	0008674/QNI-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của Điều dưỡng hạng IV theo chức danh qui định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/05/2015 của Bộ Y tế Bộ Nội vụ	24/04/2023
131	6	Đinh Thị Hồng Nhung	Cao đẳng Điều dưỡng	005425/NB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày	08/11/2022

STT	TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN
					07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	
132	7	Vũ Thị Hương	Cao đẳng Điều dưỡng	009790/HD-CCHN	Thực hiện theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hộ sinh kỹ thuật y	11/07/2023
133	8	Nguyễn Thị Mai	Cao đẳng Điều dưỡng	006438/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hộ sinh kỹ thuật y	15/12/2023
134	9	Nguyễn Thị Thanh Loan	Đại học	011267/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hộ sinh kỹ thuật y	22/11/2019
135	10	Trần Quốc Hoàn	Cao đẳng Điều dưỡng	001090/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hộ sinh kỹ thuật y	13/04/2017
136	11	Nguyễn Thị Trang My	Cử nhân Điều dưỡng	020643/TH-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hộ sinh kỹ thuật y	21/09/2023
137	12	Đào Quỳnh Hương	Điều dưỡng CKI	0019308/BYT-CCHN	Điều dưỡng	04/04/2014
138	13	Nguyễn Ngọc Quý	Cao đẳng Điều dưỡng	042189/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hộ sinh kỹ thuật y	11/02/2020
139	14	Đào Thu Phương	Cao đẳng Điều dưỡng	047135/BYT-CCHN	Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hộ sinh kỹ thuật y	30/05/2022
140	15	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Cao đẳng Điều dưỡng	012454/HP-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hộ sinh kỹ thuật y.	15/02/2022

STT	TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN
141	16	Vũ Xuân Hoạch	Cử nhân Điều dưỡng	029380/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hộ sinh kỹ thuật y.	19/01/2017
142	17	Phùng Thị Thanh Thu	Cử nhân Điều dưỡng	0007055/PT-CCHN	Thực hiện theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	23/06/2022
143	18	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Cao đẳng Điều dưỡng	010057/TB-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hộ sinh kỹ thuật y	03/10/2022
144	19	Đồng Thị Giang	Cử nhân Điều dưỡng	029686/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hộ sinh kỹ thuật y	28/07/2016
145	20	Phùng Thị Tân	Cử nhân Điều dưỡng	029689/BYT-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hộ sinh kỹ thuật y	28/07/2016
146	21	Vũ Thị Hồng Nhung	Cao đẳng Điều dưỡng	001015/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	10/09/2013
147	22	Nguyễn Thị Xuân	Cao đẳng Điều dưỡng	025954/HNO-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hộ sinh kỹ thuật y	08/11/2018
148	23	Nguyễn Văn Chung	Cử nhân Điều dưỡng	016864/TH-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hộ sinh kỹ thuật y	25/05/2020
149	24	Vũ Thị Thu Hường	Cao đẳng Điều dưỡng	035963/BYT-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hộ sinh kỹ thuật y	27/11/2017

STT	TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN
150	25	Nguyễn Thị Hiền	Điều dưỡng Trung cấp	001443/PT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng Bộ Nội Vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	12/11/2013
151	26	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Cử nhân Điều dưỡng	02700/BN-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	15/05/2018
152	27	Đặng Thị Quý	Cử nhân Điều dưỡng	005227/CT-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của điều dưỡng quy định theo thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT ngày 07/10/2015	15/03/2018
153	28	Lại Thị Hà Thanh	Cử nhân Điều dưỡng	007133/BD-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	18/04/2019
154	29	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Cử nhân Điều dưỡng	009208/HD-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	23/09/2020
155	30	Đỗ Diễm Phương	Cao đẳng Điều dưỡng	QY020092/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn Điều dưỡng	31/12/2020
156	31	Nguyễn Thị Hoa	Cử nhân Điều dưỡng	023645/HNO-CCHN	Điều dưỡng;	28/02/2018
157	32	Phạm Thị Hoa	Cử nhân Điều dưỡng	002974/HNO-GPHN	Điều dưỡng	20/11/2024
158	33	Nguyễn Thị Lan Hiên	Cử nhân Điều dưỡng	033597/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	17/04/2017
159	35	Trịnh Thị Nguyên	Cao đẳng Điều dưỡng	019448/TH-CCHN	Theo quy định tại thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh, nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	07/10/2022
160	36	Nguyễn Thị Hường	Cử nhân Điều dưỡng	007865/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày	15/03/2019

STT	TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN
					07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	
161	38	Cao Thị Thùy Linh	Cao đẳng Điều dưỡng	001873/NĐ-CCHN	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLTBYT-BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	22/05/2017
162	40	Khương Thị Thêm	Cao đẳng Điều dưỡng	003138/HB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức năng nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	26/12/2022
XX	KỸ THUẬT Y XÉT NGHIỆM Y HỌC					
163	1	Nguyễn Thị Thúy	Đại học	032702/HNO-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	19/05/2021
164	2	Nguyễn Thị Thu	Đại học	031656/NHO-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	22/12/2020
165	4	Lê Thị Hồng Huệ	Đại học	0003963/HNA-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	12/05/2022
166	5	Nguyễn Văn Cường	Cao đẳng	029819/HNO-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	28/04/2020
167	6	Vũ Thành Trung	Đại học	029200/HNO-CCHN	Xét nghiệm- Hóa sinh huyết học vi sinh	08/01/2021
168	7	Bùi Thị Như Quỳnh	Cao đẳng	029190/HNO-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	14/01/2020
169	9	Nguyễn Thị Nhật Lệ	Cao đẳng	027783/HNO-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	10/07/2019
170	10	Vũ Đình Quang	Tiến sĩ	042470/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	19/03/2020
171	11	Phạm Ngọc Quyên	Thạc sĩ	0016832/BYT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	28/02/2014
172	12	Lưu Văn Sơn	Cao đẳng	029750/HNO-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	16/04/2020
173	13	Đinh Thị Thanh Huyền	Đại học	005289/NB-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	06/06/2022
174	14	Lê Thị Hải Yến	Cao đẳng	035593/HNO-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	28/07/2022
175	15	Phạm Hương Ly	Cao đẳng	025948/HNO-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	08/11/2018
176	16	Phùng Thị Thùy	Đại học	038369/HNO-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	26/07/2013
XXI	KỸ THUẬT Y HÌNH ẢNH Y HỌC					
177	1	Phan Văn Hưng	Cao đẳng	30864/HNO/CCHN	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	09/09/2020

STT	TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN
178	2	Trần Văn Biên	Tiến sĩ	005923/HN-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	23/08/2013
179	3	Hà Ngọc Hải	Đại học	007413/TB-CCHN	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	28/08/2018
XXII KỸ THUẬT Y PHỤC HỒI CHỨC NĂNG						
180	1	Cao Minh Châu	GS.TS	00689/BYT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	06/08/2012
181	2	Nguyễn Quang Huy	Cao đẳng	035238/HNO-CCHN	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	10/06/2022
182	3	Đào Xuân Toàn	Cao đẳng	009290/TB-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	16/06/2021
183	4	Vũ Thị Minh Châu	Đại học	048003/BYT-CCHN	Chuyên khoa phục hồi chức năng	14/12/2022
184	5	Hoàng Thị Thúy	Đại học	019313/HNO-CCHN	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	06/06/2016
XXIII KỸ THUẬT Y KHÚC XẠ NHÃN KHOA						
185	1	Lương Thị Bích Phượng	Thạc sĩ	004732/TNG-CCHN	Thực hiện khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Mắt	27/06/2016
186	2	Dương Cẩm Nhung	BSĐK	003135/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, bổ sung chuyên khoa Mắt	13/07/2018
XXIV DINH DƯỠNG LÂM SÀNG						
187	1	Trần Minh Anh	BSNT	034417/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Dinh dưỡng tiết chế	16/02/2022
XXV HỘ SINH						
188	1	Đỗ Thị Quế	Cao đẳng Hộ sinh	000118/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2022 của BYT quy định theo tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	07/06/2013
189	2	Kiều Huyền Trang	Cao đẳng Hộ sinh	030418/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	24/07/2020
190	3	Đào Thị Tâm Kim	Cao đẳng Hộ sinh	032859/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	09/06/2021
191	4	Nguyễn Thị Ánh	Cao đẳng Hộ sinh	032271/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	18/03/2021
192	5	Lê Hồng Hạnh	Cao đẳng Hộ sinh	034610/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	29/03/2022

STT	TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN
193	6	Lưu Thị Trang	Cao đẳng Hộ sinh	031740/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	04/01/2021
194	7	Nguyễn Thị Thu Hà	Cao đẳng Hộ sinh	028824/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	19/11/2019
195	8	Trần Thị Thuỳ Linh	Cử nhân Hộ sinh	032499/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	20/04/2021
196	9	Nguyễn Thị Phương Lan	Cao đẳng Hộ sinh	023494/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015	24/01/2018
197	10	Lê Thúy Quỳnh	Cao đẳng Hộ sinh	036634/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	18/11/2022
198	11	Lã Thị Thanh Tâm	Cao đẳng Hộ sinh	030691/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	18/8/2020
199	12	Bùi Thị Vân Anh	Cao đẳng Hộ sinh	031277/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	27/10/2020
200	13	Đoàn Thúy Hoa	Cao đẳng Hộ sinh	033200/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	19/07/2021
201	14	Trần Thị Tuyết	Cao đẳng Hộ sinh	006589/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y sĩ Đa khoa	12/09/2018
202	15	Dương Thị Tuyết Khoa	Cao đẳng Hộ sinh	002372/HNO-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011	30/10/2012